TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

I. NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THAM NHŨNG

Những nghiên cứu về tham nhũng trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cho thấy tham nhũng là hiện tượng xã hội gắn với sự xuất hiện chế độ tư hữu, sự hình thành giai cấp và sự ra đời, phát triển của bộ máy Nhà nước, quyền lực nhà nước và các quyền lực công khác. Tham nhũng tồn tại ở mọi chế độ với những mức độ khác nhau. Khi Nhà nước và quyền lực chính trị còn tồn tại thì còn có điều kiện để xảy ra tham nhũng. Nhận thức như vậy không đồng nghĩa với việc coi tham nhũng trong bộ máy nhà nước là điều đương nhiên phải chấp nhận mà để chúng ta có ý thức rõ ràng về nguy cơ tiềm tàng của nó đồng thời có các giải pháp "ngăn chặn và từng bước đẩy lùi" tệ nạn này.

Cùng với sự phát triển của các hình thái Nhà nước, đặc biệt là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, các quan hệ chính trị - kinh tế tạo ra những tiền đề khách quan quan trọng làm cho tham nhũng phát triển. Lợi ích là yếu tố chủ quan dẫn đến tham nhũng. Khi còn điều kiện để lợi ích kết hợp với sự lạm quyền của những người có chức vụ, quyền hạn thì còn có khả năng xảy ra tham nhũng.

Có nhiều nguyên nhân và điều kiện phát sinh tham nhũng, trong đó có những nguyên nhân, điều kiện cơ bản như sau:

1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan

- Việt Nam là nước đang phát triển, trình độ quản lý còn thấp, mức sống chưa cao, pháp luật chưa hoàn thiện.

- Quá trình chuyển đổi cơ chế, tồn tại và đan xen giữa cái mới và cái cũ.

- Ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường.

- Do ảnh hưởng của tập quán văn hoá

2. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan

- Phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên bị suy thoái, công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên yếu kém

- Chính sách pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán

- Cải cách hành chính vẫn còn chậm và lúng túng, cơ chế "xin cho" trong hoạt động công vụ còn phổ biến; thủ tục hành chính phiền hà, nặng nề, bất hợp lý

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên, xử lý chưa nghiêm đối với hành vi tham nhũng

- Thiếu các công cụ phát hiện và xử lý tham nhũng hữu hiệu

- Việc huy động lực lượng đông đảo của nhân dân cũng như sự tham gia của lực lượng báo chí vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn chưa được quan tâm đúng mức

II. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

Theo số liệu do Tổ chức Minh bạch thế giới (TI) công bố, Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) của Việt Nam trong những năm gần đây đã tăng lên, thể hiện một chỉ báo tích cực đối với các nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN). Cụ thể, năm 2018, Việt Nam đạt 33/100 điểm, xếp hạng 117/180 toàn cầu. Trong năm 2018, Đảng và Nhà nước đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh công tác PCTN, điển hình là việc nhanh chóng, kiên quyết xử lý các vụ án tham nhũng lớn và hoàn thiện khuôn khổ

pháp lý về PCTN. Tháng 11/2018, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) gồm 10 chương với 96 điều. Chính phủ đã chỉ đạo tăng cường kiểm tra và tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp PCTN như: đề cao tính liêm chính trong khu vực công, thực hiện hiệu quả công tác kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức... Vì vậy, chỉ số CPI của Việt Nam năm 2019 đạt 37/100 điểm, tăng 4 điểm so với năm 2018, đứng thứ 96/180 quốc gia, vùng lãnh thổ trong bảng xếp hạng toàn cầu, tăng 21 bậc so với năm 2018. Đây là mức điểm cao nhất mà Tổ chức Minh bạch thế giới đánh giá đối với Việt Nam và là năm có mức tăng điểm cao nhất từ trước đến nay; cũng là sự khẳng định những kết quả tích cực trong công tác PCTN ở Việt Nam.

Những kết quả nêu trên thể hiện quyết tâm chính trị cùng với những hành động quyết liệt, thực hiện những giải pháp hiệu quả của Đảng và Nhà nước, của cả hệ thống chính trị từ Trung ương tới địa phương trong công tác PCTN. Cụ thể, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được thành lập "với mong muốn đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng thêm một bước". Trong nhiệm kỳ Đại hội ĐBTQ lần thứ XI, có 56.572 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có 16.259 cấp ủy viên các cấp. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tiến hành kiểm tra 13 tổ chức đảng và 33 đảng viên. Qua kiểm tra, kết luận các tổ chức đảng, đảng viên đều có khuyết điểm, vi phạm, trong đó đề nghị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 3 tổ chức đảng, thi hành kỷ luật 13 đảng viên (khiển trách 7, cảnh cáo 6). Ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị đã kiểm tra 15.898 tổ chức đảng và 55.217 đảng viên, trong đó số tổ chức đảng có vi phạm là 10.478, phải thi hành kỷ luật 791 tổ chức đảng; số đảng viên có vi phạm là 42.757, trong đó phải thi hành kỷ luật 20.344 trường hợp.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội ĐBTQ lần thứ XII của Đảng đến cuối năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 45 nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng; Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua, ban hành 45 luật, pháp lệnh, 46 nghị quyết; Chính phủ đã ban hành 511 nghị định, 413 nghị quyết, 160 quyết định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng; đã thi hành kỷ luật 53.306 đảng viên với hơn 60 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 16 Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị.

Trong năm 2019, công tác PCTN đã có bước tiến mạnh mẽ với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đi vào chiều sâu, do đó tham nhũng được kiềm chế, từng bước ngăn chặn và có chiều hướng thuyên giảm, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Nổi bật là đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực đời sống: "Cụ thể là Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành gần 30 văn bản về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và PCTN. Quốc hội đã thông qua 18 luật, 20 nghị quyết; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 100 nghị định, 119 nghị quyết, 37 quyết định, 33 chỉ thị. Như vậy, tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội ĐBTQ lần thứ XII đến nay, đã thi hành kỷ luật hơn 90 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 21 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng (2 Ủy viên Bộ Chính trị), 22 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang". Những tháng đầu năm 2020, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN yêu cầu tập trung đưa ra xét xử sơ thẩm 10 vụ án nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm.

Có thể khẳng định rằng, công tác PCTN ở Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận; nạn tham nhũng đã bị ngăn chặn, đẩy lùi; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước được nâng lên. Có thể khái quát một số đặc điểm của công tác PCTN ở Việt Nam như sau:

- Không có vùng cấm, không có đặc quyền, không có ngoại lệ, không chịu sự tác động không đúng của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào;

- Làm từng bước, rõ đến đâu xử lý đến đó;

- Nhân dân và cả hệ thống chính trị vào cuộc;

- Nhân văn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Lấy phòng ngừa là chính, cơ bản, phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác PCTN ở Việt Nam vẫn còn một số hạn chế như: công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN hiệu quả chưa cao, hiện tượng phải hối lộ, bôi trơn hoặc tác động bằng hình thức khác để được thuận lợi hơn trong giải quyết công việc còn phổ biến; một số cơ chế, chính sách còn thiếu chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn; thực thi pháp luật có lúc, có nơi chưa nghiêm. Công tác tổ chức, cán bộ, kiểm soát tài sản, thu nhập còn nhiều hạn chế, vướng mắc; vấn đề phát hiện, xử lý tham nhũng chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tự phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ...

2. Một số giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

a . Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định công khai minh bạch trở thành một nguyên tắc chung cho hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức đơn vị. Các cơ quan, tổ chức đơn vị không được lấy lý do nào khác để từ chối việc công khai hoạt động của mình nhằm tránh sự kiểm soát của người dân và xã hội trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước.

**** Quy định về công khai minh bạch trong một số lĩnh vực cụ thể***

- Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản.

- Công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước.

- Công khai, minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân:

- Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các khoản viện trợ

- Công khai, minh bạch trong quản lý doanh nghiệp nhà nước

- Công khai, minh bạch trong cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước

- Kiểm toán việc sử dụng ngân sách nhà nước

- Công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng đất

-Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nhà ở

- Công khai, minh bạch trong lĩnh vực giáo dục, cụ thể:

+ Việc tuyển sinh, thi, kiểm tra, cấp văn bằng, chứng chỉ phải được công khai.

+ Cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước phải công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, việc thu, quản lý, sử dụng học phí, lệ phí tuyển sinh, các khoản thu từ hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, các khoản hỗ trợ, đầu tư cho giáo dục và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

- Công khai, minh bạch trong lĩnh vực y tế

+ Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho các cơ sở hành nghề y, dược phải được công khai (quy định tại Điều 24 Luật phòng chống tham nhũng).

+ Cơ quan quản lý y tế, cơ sở khám, chữa bệnh có sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước phải công khai việc thu, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước, giá thuốc, việc thu, quản lý, sử dụng các loại phí liên quan đến việc khám, chữa bệnh và các khoản thu

khác theo quy định của pháp luật.

- Công khai minh bạch trong lĩnh vực khoa học - công nghệ

- Công khai minh bạch trong lĩnh việc thể dục, thể thao

- Công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước

- Công khai, minh bạch trong hoạt động giai quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân

- Công khai, minh bạch trong lĩnh vực tư pháp

- Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ

b. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong các lĩnh vực quản lý luôn liên quan đến việc sử dụng tài sản, vốn và Ngân sách nhà nước. Việc thực hiện một cách tuỳ tiện và trái phép các tiêu chuẩn, chế độ, định mức đó sẽ dẫn đến việc tài sản của Nhà nước bị thất thoát, tiền bạc hoặc những lợi ích vật chất rơi vào một số ít người, thực chất đó là sự hưởng lợi bất chính của những người có chức vụ, quyền hạn hoặc những người có quan hệ thân quen với người có chức vụ quyền hạn. Đây chính là hành vi tham nhũng cần ngăn chặn.

c. Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Các nước trên thế giới mặc dù có chế độ chính trị khác nhau nhưng về cơ bản, việc thực hiện quyền lực công đều phải thông qua hoạt động công vụ của đội ngũ công chức. Vì vậy, để chống tham nhũng, không có cách gì tốt hơn là tăng cường kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước, cụ thể là tác động vào đội ngũ cán bộ, công chức và quá trình thực hiện công vụ. Ngoài ra, trong chừng mực nào đó, cần kiểm soát cả những quan hệ xã hội của họ, những quan hệ có nguy cơ bị lợi dụng và nảy sinh tham nhũng. Trên một quan niệm chung như vậy, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã đưa ra nhiều giải pháp liên quan đến cán bộ, công chức.

- Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của ngành y tế:

+ 12 điều y đức (Tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế) (Ban hành kèm theo quyết định số: 20881BYT-QĐ ngày 06 tháng 11năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

+ Quy tắc ứng xử*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BYT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

d. Vấn đề minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức

Luật phòng, chống tham nhũng đã quy định một cách khá toàn diện và đầy đủ những nội dung cơ bản nhất của một hệ thống minh bạch tài sản, bao gồm những vấn đề chính như sau:

- Cán bộ, công chức phải kê khai tài sản hàng năm. Để tránh che dấu, tẩu tán tài sản tham nhũng, ngoài việc kê khai tài sản của bản thân, cán bộ, công chức còn phải kê khai tài sản của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

- Việc xác minh tài sản được tiến hành trong một số trường hợp nhất định.

- Bản kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản được công khai trong một số trường hợp nhất định theo yêu cầu và trên cơ sở quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản sẽ phải chịu trách nhiệm kỷ luật nếu kê khai không trung thực, nếu là người ứng cử thì sẽ bị loại khỏi danh sách bầu cử, người được dự kiến bổ nhiệm, phê chuẩn thì sẽ không được bổ nhiệm, phê chuẩn vào chức vụ dự kiến.

e. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu là một yếu tố quan trọng trong quản lý nhà nước và chống tham nhũng nói riêng. Luật phòng, chống tham nhũng quy định một cách chi tiết về vấn đề này, bao gồm những nội dung chính sau:

- Phân định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức với cấp phó được giao phụ trách các lĩnh vực; theo đó, người đứng đầu chịu trách nhiệm chung và chịu trách nhiệm trực tiếp đối với lĩnh vực do mình quản lý, cấp phó chịu trách nhiệm trực tiếp đối với lĩnh vực được giao phụ trách;

- Phân cấp trách nhiệm rõ ràng cho người đứng đầu đơn vị, phải chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị mình;

f. Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán nhằm phòng ngừa tham nhũng

Nhà nước thực hiện cải cách hành chính nhằm tăng cường tính độc lập và tự chịu trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước; công khai, đơn giản hoá và hoàn thiện thủ tục hành chính; quy định cụ thể trách nhiệm của từng chức danh trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thường xuyên cải tiến công tác, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động của mình, tạo thuận lợi để công dân, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của minh. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn trình tự, thủ tục giải quyết công việc để cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chủ động thực hiện mà không phải trực tiếp tiếp xúc với cán bộ, công chức, viên chức.

Một giải pháp phòng ngừa tham nhũng quan trọng nữa mà Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 có quy định đó là vấn đề đổi mới phương thức thanh toán. Hiện nay, về cơ bản nền kinh tế của chúng ta vẫn là nền kinh tế tiền mặt các giao dịch chủ yếu bằng tiền mặt, rất khó kiểm soát, ngay cả các khoản thu nhập của cán bộ, công chức từ ngân sách nhà nước. Vì vậy, cùng với việc áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, cần phải đổi mới phương thức thanh toán để kiểm soát chặt chẽ hơn các giao dịch, nhất là những khoản chi có sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản chi liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm sự minh bạch trong các nguồn thu nhập của họ.

III. Ý NGHĨA VÀ TẦM QUAN TRỌNG TRONG PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ ĐẠO ĐỨC LIÊM CHÍNH

Với những tác hại và sự ảnh hưởng xấu tới quá trình phát triển của đất nước của tham nhũng, Đảng và Nhà nước ta đã xác định công tác phòng, chống tham nhũng có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Nghị quyết 14/NQ/TW ngày 15/5/1996 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: Đấu tranh chống tham nhũng là một bộ phận cấu thành quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ta hiện nay. Nó góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng Đảng và kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân… Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền và phục vụ cho đổi mới kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC LIÊM CHÍNH VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Sinh thời Bác Hồ đã chỉ rõ:"Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ giặc ở trong lòng" và biện pháp quan trọng hàng đầu để đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí chính là giáo dục tư tưởng cho quần chúng. Người nói: "làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng trăm, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp".

Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, là người sáng lập ra Nhà nước Việt Nam hiện đại - Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Là người đứng đầu một đảng cầm quyền và người đứng đầu Nhà nước, Người sớm nhận rõ được mối nguy hại của các tệ nạn gắn với Nhà nước, với người có chức có quyền, nhất là trong điều kiện người có chức có quyền lại là đảng viên của một đảng cách mạng vừa lãnh đạo thành công cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc xâm lược, giành độc lập cho Tổ quốc. Trong các bài nói và viết của mình, ngay từ những ngày đầu giành được chính quyền cho đến sau này, Người rất chú ý đến việc giáo dục cho cán bộ, đảng viên phải nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, là người lãnh đạo Nhà nước Việt Nam dân chủ đầu tiên đề cập đến việc chống các bệnh quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí…Những bệnh này cũng có thể được Hồ Chí Minh diễn đạt trong một thuật ngữ cổ hơn đó là "bất liêm", mà ngày nay chúng ta gọi là tham nhũng.

Thế nào là tham nhũng? Thông qua định nghĩa chữ "Liêm", Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm về tham nhũng: "Liêm là trong sạch, không tham lam", Người chỉ ra 2 biểu hiện trong 10 hành vi bất liêm của cán bộ đó là: "Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên; Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư". Biểu hiện của bệnh tham ô, theo Hồ Chí Minh, đó là "Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét của dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư" là bất liêm, tức không trong sạch, tham lam mà ngày nay chúng ta gọi là tham nhũng.

Về tác hại của tệ tham ô, tham nhũng. Ngay từ những ngày đầu thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã coi trọng lên án những biểu hiện của sự tha hóa quyền lực Nhà nước trong không ít cán bộ, đảng viên có chức, có quyền. Người luôn coi tham ô, lãng phí và quan liêu là ba kẻ thù hết sức nguy hiểm, Người viết: "Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của chính phủ" nó là: "Kẻ thù khá nguy hiểm vì nó không mang gươm, mang súng mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng mọi việc của ta".

Theo Hồ Chí Minh, trong ba kẻ thù trên, tham ô là kẻ thù nguy hiểm nhất, bởi đó là hành động xấu xa nhất, tội lỗi đê tiện nhất trong xã hội. Nó nguy hiểm đến mức mà Người từng xếp căn bệnh này ngang hàng với tội phản quốc. Năm 1946, khi trả lời các nhà báo nước ngoài, Người nói: "Nếu cần có đảng phái thì sẽ là Đảng dân tộc Việt Nam, Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập. Đảng viên của đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam, trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài".

Trong bài nói chuyện năm 1952 về "Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu", Bác Hồ giải thích : Đứng về phía cán bộ mà nói, ăn cắp của công làm của tư. Đục khoét của nhân dân. Ăn bớt của bộ đội. Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình cũng là tham ô. Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là: " ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế", "tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của chính phủ". Chính vì việc coi "Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ giặc ở trong lòng", nên việc chống loại kẻ địch này rất khó khăn, phức tạp hơn cả việc chống lại giặc ngoại xâm. Chưa xoá bỏ hết cái nọc nguy hiểm này thì cách mạng chưa thành công được, vì nó ngấm ngầm chống phá cách

mạng, chống phá sự nghiệp dựng xây chế độ mới của ta. Chống giặc tham nhũng phải được xem là một đặc thù và có sự tham gia của tất cả các cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Vì vậy, Người nhắc nhở nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống "giặc nội xâm" này thì chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Cán bộ, đảng viên không được nể nang, không sợ trù dập để kiên quyết chống lại tệ tham nhũng. Đối với quần chúng Nhân dân tăng cường vai trò giám sát của mình thông qua các hình thức. Sự phản ánh của quần chúng Nhân dân chính là một trong các cơ sở để cơ quan có thẩm quyền vào cuộc thanh tra, kiểm tra

Theo Người, nguồn gốc của tham nhũng là do tha hóa quyền lực Nhà nước, do thiếu dân chủ. Thiếu dân chủ, được Hồ Chí Minh xem xét từ hai phía. Thứ nhất, là từ phía cán bộ, công chức Nhà nước mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Nguyên nhân là do: "Xa nhân dân...khinh nhân dân...Sợ nhân dân... Không tin cậy nhân dân... Không hiểu biết nhân dân... Không yêu thương nhân dân… Thậm chí còn lừa phỉnh dân và dọa nạt dân". Thứ hai, "Quan tham vì dân dại". Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì "quan" dù không liêm cũng phải hóa ra LIÊM. Vì vậy "dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ thực hiện chữ LIÊM".

Phòng, chống tham ô, tham nhũng và lãng phí như thế nào? tham ô, tham nhũng là vướng vào chủ nghĩa cá nhân, là trục lợi: "Là người có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư". Vì thế, muốn chống tham nhũng, phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân với tất cả các biện pháp, trong đó "Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì". Trong bài viết "Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu", Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn lời Xtalin về cách thức phòng, chống lãng phí và coi đây như một "nghệ thuật", nhưng "nghệ thuật" đó không phải dễ: "Đồng chí Xtalin dạy chúng ta: "Phải tiết kiệm tiền bạc, lại phải chi tiêu tiền bạc ấy cho hợp lý. Không được phí phạm một đồng xu nào của dân. Phải dùng toàn bộ tiền bạc ấy vào công nghệ của nước ta. Không như vậy thì chúng ta sẽ vấp phải cái nguy hiểm lãng phí, cái nguy hiểm dùng tiền vào những việc không cần kíp cho sự phát triển công nghệ, cho sự bồi bổ kinh tế của nhân dân. Khéo tính toán, chi tiêu tiền bạc cho hợp lý - Đó là một nghệ thuật quan trọng. Nghệ thuật ấy không phải là dễ".

Trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, cán bộ lãnh đạo, quản lý có vai trò và nhiệm vụ rất quan trọng. Họ vừa là hạt nhân, vừa đi đầu trong cuộc đấu tranh này; tự mình nêu gương sáng học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ: "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư…" ; đồng thời phải thực hiện nghiêm chỉnh mọi chủ trương của Đảng và Nhà nước về chống quan liêu, tham nhũng.

V. QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công (1945), Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi phòng, chống tham nhũng là công việc quan trọng, cấp bách của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước. Trải qua các giai đoạn lịch sử, đến Đại hội VI (1986), Đại hội mở đầu công cuộc đổi mới đất nước, cuộc chiến chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí tiếp tục được Đảng ta đẩy mạnh. Văn kiện Đại hội VI nêu rõ: "Hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát triển. Công bằng xã hội bị vi phạm. Pháp luật kỷ cương không nghiêm. Những hành vi lộng quyền, tham nhũng của một số cán bộ, và nhân viên nhà nước... chưa bị trừng trị nghiêm khắc".Tiếp đó, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng: Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 12-9-1987 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện "Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"; Nghị quyết Trung ương 8 khóa VI về tiến hành cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng; Chỉ thị của Bộ Chính trị khóa VII về việc tiếp tục ngăn chặn bài và bài trừ tệ tham nhũng,

buôn lậu; Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII (15-5-1996) về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng...

Trong các Văn kiện Đại hội VIII, IX và X, Đảng ta tiếp tục chỉ rõ sự nguy hại của tham nhũng đến sự tồn vong của chế độ. Đại hội X nêu rõ: "Tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng".

Đại hội XI trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn, Đảng ta khẳng định trên lĩnh vực đấu tranh chống tham nhũng đã có những chuyển biến rõ nét. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được phát hiện, xử lý nghiêm minh, nhiều quan chức cấp cao, kể cả thuộc diện Trung ương quản lý cũng chịu hình phạt nghiêm khắc của pháp luật. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng quyết định đưa 8 vụ án tham nhũng trọng điểm, làm thất thoát tài sản lớn của đất nước từ vài trăm đến hàng nghìn tỷ đồng ra xét xử trước kỳ Đại hội XII của Đảng.

Nhìn chung trong thời gian qua, cuộc chiến chống tham nhũng đã thu được kết quả bước đầu tích cực.Mặc dù vậy, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế; cơ chế pháp luật chưa hoàn thiện, còn nhiều kẽ hở nên: "Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi phức tạp, chưa được ngăn chặn đẩy lùi, gây bức xúc xã hội", và nếu không sớm được khắc phục "...sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng", bởi vì "việc dùng tiền bạc để mua thành tích, che đậy hành vi của mình là khá phổ biến", "tình trạng chạy chức chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, huân chương... chưa được khắc phục" đang làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước cần được đẩy lùi, ngăn chặn.

Thống nhất với quan điểm các kỳ Đại hội trước đó, Đại hội XII tiếp tục khẳng định và bổ sung quan điểm về đấu tranh phòng chống tham nhũng. Trong đó nhấn mạnh "tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước".

Do cơ chế thực thi và kiểm soát quyền lực ở nước ta hiện đang còn nhiều sơ hở, chưa được luận giải thấu đáo về lý luận cũng như về thực tiễn, đã dẫn đến sự tha hóa của quyền lực. *Trước hết*, cơ chế bầu cử, bổ nhiệm những đại biểu ưu tú của dân vào vị trí lãnh đạo, quản lý còn nhiều bất cập. Cơ chế phát hiện và thải loại những người không có đủ phẩm chất ra khỏi bộ máy chưa hiệu quả, bởi vì việc thực thi còn hình thức, thiếu thực chất; bởi vì ứng cử viên đã được sắp đặt, nhắm trước, thậm chí do ê kíp, ô dù mà được cất nhắc chứ chưa phải do tài năng và phẩm hạnh. *Hai là,* cơ chế kiểm tra, giám sát, bãi miễn những người có chức, có quyền khi vi phạm cũng còn nhiều bất cập. Ở nhiều nơi, việc xử lý cán bộ, đảng viên có sai phạm còn chậm. Đa số các sai phạm là do quần chúng phát hiện, tố cáo mà chưa phải do cán bộ, đảng viên, cấp trên phát hiện cấp dưới sai phạm... *Ba là*, tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, bảo đảm cho Đảng vững mạnh, nhưng phương thức tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách bên cạnh mặt tích cực là huy động được trí tuệ, sức mạnh tập thể và chống được sự độc đoán, chuyên quyền thì tình trạng khó quy trách nhiệm cá nhân, khi có khuyết điểm không biết quy trách nhiệm cho ai, dẫn tới tình trạng tranh công, đổ lỗi "công là của tôi, tội là của chúng ta"...

Vì cơ chế "ủy quyền" không đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực hữu hiệu nên quyền lực công bị lợi dụng trở thành công cụ, phương tiện để mưu lợi cá nhân, nhóm lợi ích... Bởi vậy, Văn kiện Đại hội XII nêu rõ: "công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra, tham nhũng lãng phí vẫn còn nghiêm trọng". Thể hiện rõ trên các lĩnh vực:quản lý, sử dụng đất đai, trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Về nguyên nhân dẫn tới tham nhũng, Văn kiện Đại hội XII đã chỉ rõ: "chưa chế định rõ ràng, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp. Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của các thiết chế cơ bản trong bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa như Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, hệ thống tư pháp còn những điểm chưa thực sự hợp lý, hiệu lực, hiệu quả. Chưa khắc phục được sự chồng chéo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ giữa các thiết chế, làm ảnh hưởng tới sự thống nhất quyền lực nhà nước... Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, nhiều nội dung chưa đáp ứng yêu cầu Nhà nước pháp quyền, còn chồng chéo; tính công khai, minh bạch, khả thi, ổn định còn hạn chế. Kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém...".

Tệ tham nhũng chưa được đẩy lùi còn là do: "sự phân định giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước còn những nội dung chưa rõ... tổ chức và thực hiện pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa chưa nghiêm".

Đáng nguy hại hơn là có những lỗ hổng trong công tác bổ nhiệm cán bộ, đã để xảy ra tiêu cực, tham nhũng.

Nguyên nhân cụ thể đó là:

Hệ thống chính sách, pháp luật, đặc biệt là các văn bản pháp luật về kinh tế của chúng ta còn thiếu và chưa đồng bộ; không ít văn bản pháp luật đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa thể áp dụng bởi chưa có văn bản hướng dẫn; văn bản pháp luật chung chung, thiếu cụ thể, mỗi nơi áp dụng một kiểu. Thủ tục hành chính còn rườm rà, tốn kém, bất hợp lý đang là "kẽ hở" để bọn người thoái hóa biến chất lợi dụng tham nhũng, lãng phí.

Việc kiểm tra, giám sát từ bên trong bộ máy nhà nước để phát hiện tham nhũng vẫn đang là khâu yếu, không phát huy tác dụng; chế tài xử lý vi phạm thiếu chặt chẽ, rõ ràng, còn nhiều sơ hở. Biện pháp xử lý cán bộ, đảng viên khi vi phạm chưa kiên quyết, còn nương nhẹ, thậm chí còn bao che, dung túng kẻ phạm tội vì "trách nhiệm tập thể chưa được xác định rõ ràng, vai trò cá nhân phụ trách chưa được đề cao; kỷ luật không nghiêm".

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kinh tế còn yếu về nghiệp vụ, kinh nghiệm và phẩm chất đạo đức.

Cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách mặc dù đã được quy định khá chi tiết trong nhiều văn bản pháp quy, đặc biệt là Quy chế dân chủ ở cơ sở, ở cơ quan xí nghiệp, đơn vị, xã, phường, thị trấn (nay là Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở) vẫn cần tiếp tục hoàn thiện bởi vì chế tài vẫn chưa rõ, rất khó quy trách nhiệm và xử phạt khi sai phạm xảy ra.

Như vậy, do không có cơ chế quản lý chặt chẽ, quyền lực nhà nước đã bị lợi dụng trở thành quyền lực của cá nhân, hoặc của một nhóm người. Do cơ chế quản lý yếu kém mà tài sản của Nhà nước, của nhân dân rơi vào tình trạng "vô chủ", những cán bộ thoái hóa, biến chất đã lợi dụng quyền lực trong tay để chiếm tài sản công thành tài sản riêng của cá nhân hoặc của một nhóm người. Tha hóa về quyền lực nhà nước, và vô chủ về sở hữu tài sản công là những nhân tố tác động trực tiếp làm cho sự tham nhũng, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên càng trở nên nghiêm trọng, đòi hỏi cần có biện pháp quyết liệt, hiệu quả hơn.

Về giải pháp đấu tranh phòng, chống tệ nạn tham nhũng, Đại hội XII tiếp tục khẳng định: "Đảng và Nhà nước ta đã thể hiện quyết tâm chính trị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nhận thức về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên trong các cấp ủy, các ngành, các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị, trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân". Đại hội chỉ rõ: "các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và toàn bộ hệ thống chính trị phải kiên quyết phòng chống tham nhũng... phải chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng,

lãng phí; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng lãng phí, bao che, dung túng tiếp tay cho tham nhũng... ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí".

Triển khai sự chỉ đạo của Đảng, Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng Trung ương đã thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũngnghiêm trọng trong năm 2016; đã thành lập 7 đoàn công tác kiểm tra, giám sát việc thanh tra vụ việc, khởi tố điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng phức tạp tại 14 tỉnh, thành phố.

Để triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII, trước hết cần nhận rõ, tham nhũng liên quan đến tha hóa quyền lực, kiểm soát quyền lực, nên để đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả cần tác động vào chính cơ chế hình thành và nguyên nhân tạo ra tham nhũng trên hai nội dung lớn: (1) kiểm soát quyền lực công; (2) kiểm soát tài sản công hữu hiệu. Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ tài sản công, đảm bảo nguyên tắc quyền lực công và tài sản công chỉ được sử dụng vì mục đích công, chứ không được sử dụng vì tư lợi cá nhân.

Do vậy, để thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện thể chế, các văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp tới quyền sở hữu tài sản công, theo tinh thần "đảm bảo mọi tư liệu sản xuất đều có chủ sở hữu". Triển khai đồng bộ Luật phòng chống tham nhũng, luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí kết hợp chặt chẽ với việc xử lý kiên quyết, kịp thời, công khai những người tham nhũng, bất kể ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu, tịch thu, sung công tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng; những người bao che cho tham nhũng, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng.

Hai là, thực hiện chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước. Công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng kết hợp với việc có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất, vi phạm lối sống, đạo đức.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị xảy ra tham nhũng, lãng phí với kiên quyết đấu tranh với tệ nạn bè cánh, ô dù, góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bốn là, công tác tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ phải đảm bảo nguyên tắc cán bộ phải là người có đức, có tài, "lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu"; vì công việc mà bố trí cán bộ chứ không phải vì cán bộ mà bố trí công việc, tránh tình trạng nể nang, tiêu cực trong công tác cán bộ.

(Nhóm GDCD tổng hợp)